

Xây dựng chỉ số đánh giá hoạt động của các tổ chức tài chính qui mô nhỏ ở Việt Nam

TS. NGUYỄN ĐỨC HẢI

Học viện Ngân hàng

Trong thời gian qua, ở Việt Nam, tài chính qui mô nhỏ (TCQMN) đã tạo ra việc làm và thu nhập cho người nghèo, góp phần vào công cuộc xóa đói giảm nghèo ở nước ta. TCQMN vừa là tổ chức hoạt động mang tính chất ngân hàng, vừa là một công cụ phát triển kinh tế. Đánh giá hoạt động của các tổ chức TCQMN phải dựa trên các chỉ số về tài chính, đồng thời phải dựa trên chỉ số đánh giá về mặt xã hội. Nội dung của bài viết này nghiên cứu các chỉ số đánh giá hoạt động TCQMN được áp dụng phổ biến trên thế giới, kết hợp với thực tiễn áp dụng tại Việt Nam để từ đó đề xuất các chỉ số đánh giá hoạt động TCQMN phù hợp với điều kiện của nước ta hiện nay.





Theo Nghị định 28/2005/NĐ-CP của Chính phủ, hoạt động tài chính qui mô nhỏ “là hoạt động cung cấp một số dịch vụ tài chính, ngân hàng nhỏ, đơn giản cho các hộ gia đình, cá nhân có thu nhập thấp, đặc biệt là hộ gia đình nghèo và người nghèo”. TCQMN trong thời gian qua là một công cụ hữu hiệu thực hiện xóa đói giảm nghèo. Dịch vụ TCQMN không chỉ là các dịch vụ tín dụng phục vụ cho nhu cầu phát triển sản xuất cho người nghèo mà còn cung cấp các dịch vụ quản lý rủi ro khác. Điều này vừa cho phép người nghèo sử dụng và sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực sẵn có của mình như đất đai, sức lao động nhằm tạo ra thu nhập, cải thiện, nâng cao cuộc sống. Bên cạnh đó, TCQMN góp phần đa dạng các khoản thu nhập cho người nghèo như các khoản thu nhập từ tiêu thụ công nghiệp, thương mại, kinh doanh nhỏ, ngoài những khoản thu nhập từ sản xuất nông nghiệp, từ đó giúp cho người nghèo tránh, giảm rủi ro về kinh tế và cuộc sống. TCQMN ngoài những khía cạnh trên còn là một kênh cung cấp các dịch vụ tài chính cho xã hội, bổ sung thêm một nguồn tài chính, lấp đầy khoảng trống của thị trường tài chính¹... Như vậy, TCQMN là một hoạt động vừa mang tính

chất của hoạt động tài chính, ngân hàng vừa mang tính chất hoạt động xã hội. Việc đánh giá hoạt động TCQMN cũng phải dựa trên các tiêu chí cả về ngân hàng, tài chính và hoạt động xã hội.

Ở Việt Nam, đánh giá hoạt động của các tổ chức TCQMN vẫn chưa có sự thống nhất chung². Về phía các tổ chức TCQMN, họ có cách thức, phương pháp làm riêng cũng như các hoạt động hướng đến khách hàng rất khác nhau. Có tổ chức chủ yếu phát triển ở thành phố, tổ chức khác lại ở nông thôn, miền núi. Mặt khác, các tổ chức TCQMN ở nước ta có xuất phát điểm từ những chương trình TCQMN được tài trợ từ nước ngoài qua nhiều tổ chức quốc tế. Bản thân mỗi một tổ chức và nhà tài trợ lại có những yêu cầu, đòi hỏi những chuẩn mực riêng nên việc đánh giá hoạt động theo các chỉ số riêng rất đa dạng.

Từ năm 2005, khi Nghị định 28/2005/NĐ-CP về hoạt động của tổ chức TCQMN ra đời, tiếp theo đó là các Thông tư quy định về tổ chức mạng lưới, quản lý rủi ro, tỉ lệ đảm bảo an toàn... là cơ sở pháp lý quan trọng cho các tổ chức TCQMN thực hiện theo qui định của pháp luật. Trên cơ sở đó, các tổ chức TCQMN xây dựng chỉ số đánh giá hoạt động cho phù hợp với yêu cầu của cơ quan

Nhà nước và yêu cầu quản lý của tổ chức mình.

Thực tế, hầu hết các tổ chức TCQMN (trừ Quỹ Tình thương và M7) đều đang hoạt động theo Nghị định 177/2007/NĐ-CP của Chính phủ và chưa phải tuân thủ theo các chuẩn mực trong việc xây dựng chỉ số đánh giá hoạt động theo qui định. Thời gian sắp tới, khi nhiều tổ chức TCQMN được chuyển đổi và phải thực hiện theo Nghị định 28/2005/NĐ-CP và Nghị định 165 sửa đổi một số nội dung của Nghị định 28 sẽ nảy sinh nhiều bất cập trong việc triển khai thực hiện.

Để giải quyết vấn đề trên, cần thiết phải có sự thống nhất trong việc xây dựng các chỉ số hoạt động của các tổ chức TCQMN hiện nay. Trong phạm vi bài viết, trên cơ sở giới thiệu các bộ chỉ số được áp dụng phổ biến trên thế giới, tình hình áp dụng các bộ chỉ số đánh giá hoạt động của các

Trên thế giới hiện nay, có nhiều bộ chỉ số được sử dụng để đánh giá hoạt động của các tổ chức TCQMN. Mỗi bộ chỉ số khác nhau được sử dụng để đánh giá phục vụ cho những nhu cầu về thống kê, báo cáo, quản lý, giám sát riêng, ngay bản thân từng tổ chức TCQMN hoạt động ở nhiều nước cũng có riêng cho mình một bộ chỉ số. 3 bộ chỉ số được sử dụng phổ biến đó là CAMELS, PEARLS, CGAP.

¹ TS. Nguyễn Kim Anh và các cộng sự (2012) “*Phát triển tài chính vi mô ở khu vực nông nghiệp, nông thôn*”, Đề tài khoa học cấp ngành Mã số KNH 2009- 06

² Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng phát triển Châu Á (2010), “*Tọa đàm xây dựng bộ chỉ số hoạt động, tiêu chí chuẩn và các mẫu biểu báo cáo cho các tổ chức tài chính vi mô*”, Hà Nội.



tổ chức TCQMN ở Việt Nam, chúng tôi đề xuất việc xây dựng bộ chỉ số tổng hợp để đánh giá hoạt động TCQMN cho phù hợp với thực tiễn của nước ta.

1. Các chỉ số đánh giá hoạt động TCQMN được áp dụng trên thế giới

Mặc dù có nhiều bộ chỉ số được áp dụng để đánh giá hoạt động của các tổ chức TCQMN, tuy nhiên bài viết xin được giới thiệu 3 bộ chỉ số thường được nhiều tổ chức TCQMN căn cứ vào đó để áp dụng, đó là CAMELS, PEARLS, CGAP.

- *Bộ chỉ số CAMELS*³: Đây là bộ chỉ số bao gồm các chỉ tiêu:

C: Chỉ tiêu về an toàn vốn

A: Chỉ tiêu về chất lượng tài sản

M: Chỉ tiêu về chất lượng công tác quản lý

E: Chỉ tiêu về thu nhập

L: Chỉ tiêu về tính thanh khoản

S: Chỉ tiêu phản ánh độ nhạy trước những rủi ro của thị trường

CAMELS là bộ chỉ số được sử dụng chủ yếu ở Mỹ để đánh giá, xếp loại các hoạt động của các ngân hàng thương mại, những số liệu được thu thập đánh giá qua hệ thống chỉ tiêu trên là một công cụ nội bộ để đánh giá những rủi ro, tình hình hoạt động, cơ sở cho việc phân bổ các nguồn lực cũng như giám sát các hoạt động của ngân hàng. Những phân tích

³ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2011), "Quản trị rủi ro theo nguyên tắc CAMELS trong hệ thống ngân hàng Trung Quốc" <http://www.sbv.gov.vn/>

qua bộ chỉ tiêu CAMELS có thể chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu trong các hoạt động tài chính, qui trình vận hành của tổ chức và quản lý. Vì vậy, các chỉ tiêu sẽ bao gồm các chỉ tiêu mang tính định lượng cao và cả những chỉ tiêu định tính. Mặc dù là bộ chỉ tiêu đánh giá hoạt động của ngân hàng, nhưng nó cũng được áp dụng cho các hoạt động TCQMN⁴. Một trong những tổ chức tiên phong ứng dụng CAMELS vào đánh giá hoạt động của các tổ chức TCQMN của mình trên khắp thế giới là Accion International, một tổ chức phi Chính phủ.

- *Bộ chỉ số PEARLS*⁵

P: Chỉ tiêu về bảo vệ

E: Chỉ tiêu về cơ cấu tài chính hiệu quả

A: Chỉ tiêu về chất lượng tài sản

R: Chỉ tiêu về thu nhập và chi phí

L: Chỉ tiêu về tính thanh khoản

S: Chỉ tiêu về tăng trưởng

Nếu CAMELS được sử dụng chủ yếu cho các tổ chức trong việc đánh giá hoạt động của mỗi tổ chức thì PEARLS thường được các cơ quan quản lý áp dụng. Trong các chỉ tiêu đánh giá của PEARLS, chỉ có những chỉ tiêu định lượng

⁴ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng thế giới (2012), "Tài liệu tập huấn thanh tra, giám sát các tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân".

⁵ LEDGERWOOD, J., (1999) "Microfinance Handbook: An Institutional and Financial Perspective", Washington: World Bank.

được áp dụng, điều này tương đối khác biệt với CAMELS, gồm cả chỉ tiêu định tính và định lượng. Bộ chỉ số PEARLS là một công cụ tiến hành các hoạt động giám sát, đồng thời hướng dẫn quản lý về hoạt động cho thành viên của Hiệp hội tín dụng và các tổ chức tiết kiệm thế giới (WOCCU). Để phù hợp với các thành viên trên khắp thế giới, WOCCU cũng đưa ra những khuyến nghị về các chỉ tiêu áp dụng theo PEARLS cho các tổ chức TCQMN ở từng quốc gia riêng biệt, sao cho vừa đáp ứng nhu cầu của bản thân tổ chức, vừa đáp ứng yêu cầu quản lý của các cơ quan thuộc Chính phủ.

- *Bộ chỉ số của CGAP*⁶: CGAP (Nhóm hỗ trợ người nghèo) là một tổ chức quốc tế được thành lập theo sáng kiến và tài trợ của Ngân hàng Thế giới (WB) nhằm hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức vì người nghèo. Hiện nay, không chỉ có sự tài trợ từ WB, CGAP còn được trên 30 cơ quan phát triển, các quỹ tư nhân trên khắp thế giới trợ giúp. Hoạt động của CGAP là cung cấp thông tin TCQMN của các tổ chức trên thế giới, cung cấp thông tin phục vụ quản lý TCQMN, hỗ trợ kiểm toán, tài trợ cho hoạt động TCQMN, xuất bản các bản tin định kỳ về TCQMN... Một trong những khuyến nghị của CGAP là đánh giá hoạt động của các tổ chức TCQMN theo các tiêu chí dưới đây:

+ Độ tiếp cận khách hàng (theo chiều rộng và chiều sâu)

⁶ <http://www.cgap.org>



- + Khả năng trả nợ
- + Mức độ tự vững về tài chính
- + Hiệu suất hoạt động.

2. Tình hình áp dụng các chỉ số đánh giá hoạt động của một số các tổ chức TCQMN tiêu biểu tại Việt Nam

Hiện các tổ chức TCQMN ở Việt Nam cũng đang áp dụng các chỉ số đánh giá hoạt động của mình theo các bộ chỉ số của thế giới, nhưng mỗi tổ chức lại có một cách thức xây dựng riêng. Phần dưới đây giới thiệu về 3 tổ chức TCQMN lớn nhất của Việt Nam.

- *Quỹ trợ vốn cho lao động nghèo tự tạo việc làm (CEP)*⁷

Quỹ trợ vốn cho người nghèo (CEP) được Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh (Tp.HCM) thành lập vào năm 1991, dựa trên mô hình của Ngân hàng Grameen Bank, nhằm mục tiêu là giúp đỡ các công nhân nghèo của Tp.HCM tự tạo việc làm và thu nhập. Ban đầu, CEP được hoạt động dưới danh nghĩa của Công ty Lao động Sài Gòn, đơn vị thuộc Liên đoàn Lao động Tp.HCM. Trong thời gian này, CEP bắt đầu thực hiện thí điểm triển khai một số các chương trình tín dụng tại các quận, huyện đô thị và nông thôn của Thành phố như Quận 1, Gò Vấp, Huyện Củ Chi, Cần Giờ và đã thu được một số kết quả đáng khích lệ.

⁷ <http://www.cep.org.vn>

Bảng 1. Chỉ số đánh giá hoạt động của CEP sử dụng

I	Nhóm chỉ số chung
-	Số chi nhánh
-	Số nhân viên, số nhân viên tín dụng
-	Số khách hàng đang vay vốn, số khách hàng nữ
-	Số khách hàng đang gửi tiết kiệm bắt buộc, tự nguyện...
II	Nhóm chỉ số về khả năng sinh lời, năng suất và hiệu quả hoạt động
-	Lợi nhuận trên tổng tài sản
-	Lợi tức đầu tư
-	Tỉ lệ tự cung về hoạt động và tự cung về tài chính
-	Năng suất nhân viên chi phí nhân viên...
III	Nhóm chỉ số về tăng trưởng và thanh khoản
-	Tăng trưởng dư nợ, tiết kiệm
-	Tỉ lệ tiết kiệm trên dư nợ, tỉ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản
-	Tỉ lệ tiền mặt và tiền gửi ngân hàng trên nợ phải trả...

Nguồn: Báo cáo tình hình hoạt động năm 2011 của Quỹ CEP

Sau khi Quỹ CEP được chính thức thành lập vào tháng 11/1991, CEP đã tiến hành mở rộng phạm vi hoạt động ra các quận, huyện của Tp.HCM và mở rộng các dịch vụ cung ứng đến các đối tượng nghèo tại các chi nhánh hoạt động. Đến 2001, được sự trợ giúp của Chính phủ Australia, thông qua dự án *Mở rộng hoạt động tài chính vi mô của Quỹ CEP*, CEP đã mở rộng phạm vi hoạt động của mình trên khắp 25 quận, huyện của Tp.HCM. Không chỉ phục vụ nhu cầu của người nghèo trên địa bàn thành phố, CEP còn mở rộng phạm vi hoạt động ra các tỉnh, địa phương lân cận.

Hiện nay, CEP đang thu thập các thông tin hoạt động khác nhau phục vụ cho công tác quản lý, công tác báo cáo cho các cơ quan quản lý, bộ chỉ số mà CEP đang áp dụng hiện nay là theo hướng dẫn của CGAP và tiêu chuẩn kiểm toán quốc tế, thể hiện trong Bảng 1.

Với các chỉ số báo cáo trên,

hiện nay CEP đang thu thập không chỉ các thông tin về tài chính, thông tin hoạt động, quản lý mà còn một số thông tin về xã hội. Những thông tin trên đều được báo cáo định kì cho Hội đồng quản trị, cho Liên đoàn lao động nơi có chi nhánh của CEP, các nhà tài trợ... Hiện CEP chưa phải là tổ chức TCQMN chính thức, nên chưa phải báo cáo theo qui định của Ngân hàng Nhà nước.

- *Mạng lưới tài chính quốc gia M7*⁸

Bắt đầu từ năm 1993, tổ chức ActionAid của Italia đến Việt Nam và tài trợ cho việc xây dựng 7 chương trình tiết kiệm và tín dụng, trên 7 huyện thuộc 5 tỉnh tại Việt Nam. Sau một thời gian hoạt động, ActionAid đã bàn giao lại cho phía Việt Nam. Vào thời điểm bàn giao, cả 7 quỹ chỉ có khoảng 20 tỉ đồng, với trên 6 tỉ đồng tiết kiệm, khoảng 9 tỉ đồng vốn của nhà tài trợ, 4 tỉ đồng vốn tự có.

⁸ <http://www.m7mf.vn>



Trước tình hình trên, thông qua một dự án *Hỗ trợ chuyển đổi chương trình tiết kiệm tín dụng theo Nghị định 28 của Chính phủ*, do MckNight tài trợ, trên cơ sở đó Mạng lưới tài chính vi mô quốc gia M7 được thành lập vào tháng 7/2006. Thành viên của mạng lưới này bao gồm 7 thành viên, là các tổ chức tín dụng, tiết kiệm hoạt động theo mô hình của Ngân hàng Grameen Bank được ActionAid thiết kế và hỗ trợ nguồn lực hoạt động từ những năm 1993 đến 2003.

Các thành viên này bao gồm: Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển Ninh Phước- Ninh Thuận, Quỹ khuyến khích phụ nữ phát triển Ưông Bí - Quảng Ninh, Quỹ Hỗ trợ Phụ nữ Đông Triều- Quảng Ninh, Quỹ Tín dụng- Tiết kiệm huyện Điện Biên, Quỹ Tín dụng- Tiết kiệm Thành phố Điện Biên Phủ, Quỹ Hỗ trợ phụ nữ miền núi phát triển Mai Sơn- Sơn La, Trung tâm phát triển vì người nghèo Can Lộc- Hà Tĩnh. Bộ chỉ số và mẫu biểu của M7 được thiết kế và xây dựng theo bộ chỉ số PEARLS (Bảng 2).

- *Quỹ Hỗ trợ Phụ nữ nghèo Thanh Hóa*⁹

Quỹ Hỗ trợ Phụ nữ nghèo Thanh Hóa đi vào hoạt động từ tháng 3/1998 với sự hợp tác của Tổ chức cứu trợ Trẻ em Mỹ và Hội Liên hiệp Phụ nữ Thanh Hóa. Ban đầu, Quỹ hoạt động tại 3 xã của huyện Nông Cống với hơn 300 khách hàng. Trong 10 năm đầu tiên, Quỹ đã cho vay

Bảng 2. Chỉ số đánh giá hoạt động theo bộ chỉ số PEARLS của M7

I	Nhóm chỉ số bảo vệ
-	Dự phòng mất vốn trên dư nợ gốc quá hạn
-	Các khoản cho vay quá hạn...
II	Nhóm chỉ số về cơ cấu tài chính hiệu quả
-	Dư nợ rỗng, số tiền gửi tiết kiệm trên tổng tài sản
-	Vốn vay bên ngoài, vốn rỗng của tổ chức trên tổng tài sản...
III	Nhóm chỉ số về cơ cấu tài chính hiệu quả
-	Tổng dư nợ gốc chậm trả trên tổng dư nợ gốc
-	Vốn không phải trả lãi trên tài sản không sinh lời
-	Tổng tài sản không sinh lời trên tổng tài sản...
IV	Nhóm chỉ số về khả năng thanh khoản
-	Dự trữ thanh khoản trên tổng tiết kiệm
-	Tài sản linh hoạt trên tiết kiệm thành viên...
V	Nhóm chỉ số dấu hiệu tăng trưởng
-	Tăng trưởng cho vay, tiết kiệm, vốn vay bên ngoài
-	Tăng trưởng vốn của tổ chức, số thành viên, tổng tài sản...

Nguồn: Báo cáo tình hình hoạt động năm 2011 của Mạng lưới tài chính M7

gần 6 triệu USD với 150.000 lượt người vay. Phạm vi của Quỹ cũng đã được mở rộng ra các huyện Thiệu Hóa, Hoằng Hóa và thành phố Thanh Hóa, Đông Sơn, Hậu Lộc và Quảng Xương. Tháng 7/2008, Quỹ đã

chính thức chuyển sang hoạt động với mô hình quỹ xã hội đăng ký theo Nghị định 148. Mô hình hoạt động mới giúp Quỹ tăng cường chất lượng phục vụ khách hàng theo cách chuyên nghiệp và bền

Bảng 3. Chỉ số đánh giá hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo Thanh Hóa áp dụng tiêu chuẩn của CGAP và các nhà tài trợ

I	Nhóm chỉ số phản ánh qui mô
-	Số người vay hiện tại
-	Số vốn phát ra trong năm
-	Số người tham gia tiết kiệm, số thành viên mới..
II	Nhóm chỉ số phản ánh khả năng sinh lời
-	Tổng thu nhập, tổng chi phí
-	Lợi nhuận trên tài sản, lợi nhuận trên vốn đầu tư
-	Lãi rỗng từ hoạt động tài chính...
III	Nhóm chỉ số phản ánh tính bền vững hoạt động
-	Chỉ số bền vững hoạt động
-	Chỉ số bền vững tài chính
IV	Nhóm chỉ số phản ánh chất lượng dư nợ, cơ cấu vốn
-	Tỷ lệ chậm trả
-	Vốn tài trợ trên tổng tài sản
-	Vốn từ tiết kiệm thành viên trên tổng tài sản..

Nguồn: Báo cáo tình hình hoạt động năm 2011 của Quỹ hỗ trợ Phụ nữ nghèo Thanh Hóa

⁹ <http://fpwthanhhhoa.wordpress.com>



vững hơn. Đây là bước tiến lớn trong nỗ lực phấn đấu trở thành một tổ chức tài chính vi mô chuyên nghiệp và độc lập. Với hướng đi này, Quỹ tiếp tục mục tiêu hoạt động với tư cách là một trong những tổ chức điển hình nhất trong ngành tài chính vi mô tại Việt Nam. Bộ chỉ số và các mẫu biểu báo cáo hiện nay của Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo Thanh Hóa được áp dụng theo các tiêu chuẩn của CGAP và các nhà tài trợ (Bảng 3).

3. Xây dựng chỉ số đánh giá hoạt động của các tổ chức tài chính qui mô nhỏ ở Việt Nam

Các tổ chức TCQMN tiêu biểu được đưa ra ở trên đưa ra những tiêu chuẩn khác nhau để đánh giá hoạt động của tổ chức và báo cáo, các tổ chức TCQMN khác cũng có những cách thức xây dựng các bộ chỉ số không giống nhau theo các tiêu chuẩn của nhà tài trợ, các cơ quan quản lý như Hội phụ nữ, Liên đoàn lao động... Điều này cho thấy, chưa có một sự thống nhất trong các quy định về chế độ lập báo cáo, tiêu chuẩn đánh giá hoạt động của các tổ chức TCQMN tại Việt Nam. Một mặt, nó cho thấy những quy định về quản lý từ các cơ quan của Chính phủ chưa hoàn thiện đối với các tổ chức TCQMN, cũng như những khó khăn cho các tổ chức TCQMN trong việc thực hiện các quy định về kiểm tra, giám sát từ các cơ quan chức năng, mà sắp tới là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Vì vậy, cần phải xây dựng

một bộ chỉ số tiêu chuẩn nhằm đánh giá hoạt động của các tổ chức TCQMN, bộ chỉ số đánh giá hoạt động cho các tổ chức TCQMN cũng cần phải tuân thủ theo các quy định và chuẩn mực quốc tế, nhằm đáp ứng nhu cầu của cả những nhà tài trợ trên khắp thế giới. Bộ chỉ số tiêu chuẩn cần phải có đầy đủ các chỉ số đánh giá về các hoạt động tài chính như: Chất lượng dư nợ, tính bền vững về tài chính, khả năng sinh lời... ngoài ra, bộ chỉ số cần thiết phải có cả các chỉ tiêu đánh giá hoạt động của các tổ chức TCQMN trên phương diện xã hội như: Góp phần xóa đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm, tạo thu nhập... Trên cơ sở những phân tích được chỉ ra ở trên, theo quan điểm của chúng tôi cần xây dựng một bộ tiêu chuẩn đánh giá hoạt động của các tổ chức TCQMN ở Việt Nam theo 7 nhóm chỉ tiêu như sau:

(1) Nhóm chỉ tiêu phản ánh về chất lượng tín dụng: Các tỉ lệ rủi ro theo thời gian, tỉ lệ xóa nợ, tỉ lệ dự trữ mất vốn, tỉ lệ gia hạn các khoản nợ...

(2) Nhóm chỉ tiêu phản ánh về khả năng sinh lời: Tỉ lệ thu nhập trên tổng tài sản, tỉ lệ thu nhập trên vốn tự có...

(3) Nhóm chỉ tiêu phản ánh về tính thanh khoản: Hệ số vốn tự có, khả năng thanh toán nhanh...

(4) Nhóm chỉ tiêu phản ánh về sự tăng trưởng: Tỉ lệ tăng trưởng dư nợ, tỉ lệ tăng trưởng khách hàng, tiết kiệm tự nguyện, bắt buộc...

(5) Nhóm chỉ tiêu phản ánh về hiệu quả hoạt động: Số khách hàng trên mỗi nhân viên/cán bộ tín dụng, dư nợ trên mỗi chi nhánh, số tiết kiệm trên mỗi chi nhánh, thu nhập trên tài sản/doanh số cho vay, chi phí trên dư nợ...

(6) Nhóm chỉ tiêu phản ánh về khả năng tiếp cận: Tổng số khách hàng, tỉ lệ khách hàng nữ số khách hàng gửi tiết kiệm, dư nợ trung bình của các khoản vay lần đầu, số khách hàng vay...

(7) Nhóm chỉ tiêu phản ánh về các tác động xã hội: Số hộ thoát nghèo, số công ăn việc làm cho gia đình/cộng đồng, bình đẳng giới, số người được tiếp cận các dịch vụ xã hội, thông tin liên lạc, trẻ em được đến trường...

Trong giai đoạn đầu phát triển của các tổ chức TCQMN, việc đánh giá tình hình hoạt động theo các tiêu chí về tài chính có thể chưa được đảm bảo theo tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế. Nhưng cũng cần có sự xem xét tình hình hoạt động của các tổ chức TCQMN theo tiêu chí về những tác động xã hội có thể đem lại như việc tạo công ăn việc làm, giảm nghèo... Đồng thời, cũng định hướng cho các tổ chức dần hướng tới việc đáp ứng các tiêu chí về tài chính theo thông lệ quốc tế nhằm đạt được sự phát triển bền vững và trở thành một công cụ hữu hiệu cho công cuộc xóa đói giảm nghèo, nâng cao phúc lợi xã hội, đóng góp cho sự phát triển của xã hội.

xem tiếp trang 24